

Bản án số: 802/2017/HSPT
Ngày: 23-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy;

Ông Ngô Tự Học .

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 368/2017/TLPT-HS ngày 25 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo Lê Đình M, do có kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**** Bị cáo bị kháng cáo:***

Lê Đình M, sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT: Thôn Thống N, xã Đông S, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An; nơi ở và làm việc: Cư xá Công ty Lylama, thôn Liên Đình, xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Lê Đình M1 và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ là Thái Thị V và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/10/2016; có mặt.

**** Người bị hại:*** Bùi Ngọc T, sinh năm 1983 (đã chết).

**** Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:*** **Chị Phạm Thị H**, sinh năm 1983 (vợ của anh Bùi Ngọc T); trú tại: Thôn 7B, xã Yên Q, huyện Ý Y, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình M và anh Bùi Ngọc T đều là công nhân lắp ráp máy của Công ty cổ phần LILAMA ở cùng khu cư xá tập thể công nhân, đóng trên địa bàn thôn Liên Đình, xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

Khoảng 21 giờ ngày 10/10/2016 Lê Đình M cùng Đào Duy K, Nguyễn Văn S1, Nguyễn Công H1 đều là bạn công nhân rủ nhau đến quán Karaoke Hoàng Hưng để hát. Tại đây M gặp nhóm của anh Bùi Ngọc T, Trần Anh T1, Lê Văn H2, Nguyễn Ngọc Hà và một số công nhân ở cùng khu cư xá của Công ty LILAMA đang hát Karaoke, thấy M đi vào phía phòng hát thì anh Trần Anh T1 mời M vào hát, M vào phòng hát và uống với T1 một ly bia xong ra về đến cửa phòng thì gặp Bùi Ngọc T; anh T thấy M liền hỏi “mày đi đâu đấy” M trả lời “uống rượu đi hát mà hết phòng”; T bảo tiếp với M “còn thì chơi, không còn thì rút đi”. M nghe T nói vậy nên bực tức trả lời “các anh chơi được tôi cũng chơi được, anh tôi còn chơi được nữa là” sau đó M tát anh T một cái, T1 thấy vậy đến can ngăn bảo M đi về. M cùng nhóm bạn ra về, đến cư xá M chuẩn bị đi ngủ thì anh Bùi Ngọc T và Lê Văn H2 đi xe máy đến phòng ở của M, T gọi “thằng M mèo đâu, mày có thích thái độ không”. H2 đứng sau cầm một thanh sắt vuông, dài khoảng gần 1m, đập vào cửa phòng và nói “đánh chết mẹ nó đi”. M lấy một con dao để ở đầu giường của T (ở cùng phòng với M) rồi đứng lên dùng dao lia về phía T mấy cái, H2 đã dùng thanh sắt hộp đánh vào mặt M, làm cho M ngã xuống nền phòng, H2 và T còn đánh thêm mấy cái nữa rồi bỏ đi hát karaoke tiếp. Đào Duy K đã đưa M đi khám và khâu vết thương tại trạm xá xã Hải Thượng, khâu xong M tự về phòng ở (phòng số 9) lấy một con dao bỏ vào túi quần đi ra bãi đất trống trước cửa phòng để đi vệ sinh, khi ra khỏi cửa phòng M nhìn về phía phòng của T (phòng 12) thì thấy Hà ở cùng phòng T đang đứng ở gần cửa phòng nên M đi đến hỏi “Sao bọn anh đánh tôi như thế này” Hà nói với M là không biết, M nghe vậy và hỏi Hà là T đâu rồi, vừa hỏi M vừa tiến thẳng vào phòng để tìm T, bị Hà ngăn cản nên giữa M và Hà xảy ra xô sát, M dùng dao vung lên đâm về phía Hà để đi vào phòng, còn Hà cầm hai chiếc chậu nhựa (chậu lấy cơm của công nhân) để ngăn cản không cho M vào, sau đó T1 đến can ngăn và nói “M mày về đi, có gì mai mà nói chuyện”. M cầm dao ra về nhưng không vào phòng mà đi thẳng ra trước sân khu cư xá để tiếp tục đi vệ sinh. Lúc này H2 đi xe máy chở T về rẽ vào phòng của H2, T thấy M liền nhảy xuống khỏi xe máy chạy vào trước cửa phòng số 2 lấy một thanh sắt hình vuông, dài khoảng gần 1m chạy xông thẳng về dãy phòng ở của T thì gặp M, T hỏi “Thằng nào đâm thằng Hà nhót” M nghe và trả lời “Không có ai đâm Hà nhót cả, muốn biết thì vào mà hỏi Hà nhót”, T dùng gậy đánh M, M lao vào dùng tay trái túm lấy áo và ôm lấy T, tay phải rút con dao trong túi quần ra đâm liên tiếp ba bốn nhát vào người T, bị đâm T bỏ chạy về hướng phòng ở, lúc đó H2 cũng cầm một thanh sắt giống thanh của T cầm chạy ra thì thấy M bỏ chạy thẳng ra ngoài phía đường đi, sang khu nhà máy

bấm cây keo và chạy tiếp ra ngoài đường lớn khoảng 1km thì M vút con dao xuống dưới bụi cây gâu đó.

Anh Bùi Ngọc T được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên đã chết trên đường tới bệnh viện. Sau đó, Lê Đình M đã ra đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu và tang vật đã thu được tại hiện trường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1533/GĐPY-PC54 ngày 12/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Nguyên nhân chết của anh Bùi Ngọc T là do suy hô hấp, suy tuần hoàn do vết thương xuyên thấu phổi, xuyên đứt cơ tim.

Tại Bản kết luận giám định số 1515 ngày 20/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các chất màu nâu đỏ ghi thu tại hiện trường đều là máu người, do chất lượng dấu vết kém nên không xác định được kiểu gen.

- Chất màu nâu đỏ dính trên chiếc áo phông cộc tay ghi thu gửi giám định là máu người, có kiểu gen của một người nam giới.

- Chất màu nâu đỏ dính trên con dao nhọn ghi thu gửi giám định là máu của Bùi Ngọc T.

- Lưu kiểu gen (AND) của nam giới và kiểu gen (AND) của Bùi Ngọc T tại phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 8 giờ ngày 11/10/2016 đối với Lê Đình M có những dấu vết sau:

- Tại vị trí môi trên phía bên trái có vết rách da chảy máu KT (1,5x0,5)cm, vết có chiều chệch chéo từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, răng cửa hàm trên tương ứng với vết thương bị lung lay.

- 01 vết xây xước da KT (2x 0,1)cm tại vị trí xương đòn bên phải.

- 01 vết da tại vị trí giữa ngực KT (2,5x 0,1)cm.

- Tại vùng bụng bên trái có 02 vết xước da không rõ hình KT (3 x 0,1)cm.

- Tại vị trí khủy tay phải có đám xung nề KT (5 x5)cm.

- Tại vị trí tay trái phần cánh tay trên có vết xước da KT (3 x 0,2)cm

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 401 ngày 14/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cụ thể cho từng vết thương là:

- Vết thương môi trên bên trái, đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng môi trên bên trái: 01% (Một phần trăm).

- Vết thương vùng cánh tay trái, đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo, vết thương phần mềm vùng mặt ngoài cánh tay trái: 01% (Một phần trăm).

Ngoài ra còn các vết thương phần mềm đã được điều trị không có di chứng do chấn thương.

Gia đình bị hại trình bày về chi phí cấp cứu, mai táng cho anh T với tổng số tiền là 38.000.000 đ.

Gia đình Lê Đình M đã khắc phục cho gia đình anh Bùi Ngọc T số tiền là 50.000.000đ.

Trong vụ án này, Lê Văn H2 và Bùi Ngọc T đã dùng gậy sắt đánh gây thương tích cho Lê Đình M tổn hại 2% sức khỏe. Lê Văn H2 đã xin lỗi, Lê Đình M đã có đơn đề nghị các cơ quan pháp luật không xem xét phân trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự đối với Lê Văn H2.

Lê Đình M gây thương tích cho Nguyễn Ngọc H3, anh H3 đã từ chối giám định thương tích không yêu cầu bồi thường. Vì vậy không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lê Đình M về hành vi gây thương tích.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 31-3-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Tuyên bố: Lê Đình M phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, 591 Bộ luật dân sự 2015, xử phạt: Lê Đình M 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-10-2016.

Buộc Lê Đình M bồi thường cho gia đình bị hại Bùi Ngọc T (đại diện là bà Nguyễn Thị Tâm, bà Phạm Thị H và anh Bùi Ngọc S1) các khoản:

- Chi phí cứu chữa và mai táng nạn nhân 38.000.000đ.
- Tổn thất về tinh thần 84.700.000đ.

Tổng số tiền phải bồi thường là 122.700.000đ; đã bồi thường 50.000.000đ; còn phải bồi thường 72.700.000đ.

- Buộc Lê Đình M cấp dưỡng hàng tháng cho bà Phạm Thị H nuôi dưỡng các con của Bùi Ngọc T là Bùi Minh T1 sinh ngày 30/9/2016; Bùi Minh Th sinh ngày 21/10/2007; Bùi Ngọc Quỳnh Ng sinh ngày 13/7/2011, mỗi tháng mỗi cháu là 700.000đ; cả 3 cháu là 2.100.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2016 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Buộc Lê Đình M cấp dưỡng hàng tháng cho bà Nguyễn Thị T2 (mẹ của Bùi Ngọc T) mỗi tháng 700.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2016 cho đến khi bà T2 chết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14-4-2017, chị Phạm Thị H là đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo Lê Đình M.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm: Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của người bị hại không kháng cáo phần trách nhiệm dân sự, chỉ kháng cáo phần trách nhiệm hình sự nên đại diện Viện kiểm sát thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét mức độ lỗi của bị hại, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 10 năm tù là phù hợp, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại chị Phạm Thị H.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các nhân chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn giữa Lê Đình M với anh Bùi Ngọc T tại quán Karaoke Hoàng Hưng tối ngày 10/10/2016 và ngay sau đó lại bị Lê Văn H2, Bùi Ngọc T đánh M tại phòng số 09 khu cư xá công nhân Lilama gây thương tích phải đi khâu vết thương. Sau khi đến trạm y tế xã Hải Thượng sơ cứu, M về phòng ở cầm theo một con dao nhọn đi ra ngoài đi vệ sinh và rẽ vào phòng trọ của anh T. Khi M gặp anh T ở sân khu lán công nhân, anh T đã cầm thanh sắt hộp lao vào vụt nhiều cái vào người M. Bị đau M đã rút dao mang theo, đâm nhiều nhát vào người anh Bùi Ngọc T, hậu quả anh T chết trên đường đưa đi cấp cứu do vết thương xuyên thấu phổi, xuyên đứt cơ tim. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Lê Đình M về tội “Giết người” là có căn cứ.

Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại thấy rằng:

Về phần trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của người bị hại trình bày không kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về phần trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tước đoạt sinh mạng của anh Bùi Ngọc T một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nỗi đau thương không gì có thể bù đắp được cho gia đình nạn nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra hậu quả rất nghiêm trọng nên cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian dài để cải tạo, giáo dục, để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo việc phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, trong vụ án này thấy rằng nguyên nhân xuất phát là từ hành vi của Lê Văn H2 và Bùi Ngọc T đã đánh gây thương tích cho Lê Đình M nên bị cáo M đã dùng dao nhọn đâm anh T nhiều nhát, dẫn đến hậu quả làm anh T chết. Như vậy, người bị hại

Bùi Ngọc T cũng có một phần lỗi trong việc gây ra hậu quả trên. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết khách quan của vụ án, lỗi của các bên và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã ra đầu thú tại Đồn Nghi Sơn Công an huyện Tĩnh Gia. Bị cáo có nhân thân tốt, đồng thời đã tác động gia đình để khắc phục một phần hậu quả đối với gia đình bị hại số tiền 50.000.000đ, để xử phạt bị cáo với mức hình phạt nêu trên là phù hợp. Vì vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị H là đại diện hợp pháp của người bị hại; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 31-3-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo Lê Đình M.

Tuyên bố: Lê Đình M phạm tội “Giết người”;

Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Lê Đình M** 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-10-2016.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Đình M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Tự Học

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Bùi Thị Minh